

Số: 12/2010/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định việc cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng công nghệ thông tin,

QUY ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Điều 54 của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị là chủ đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP, sau đây gọi tắt là Đơn vị báo cáo.

2. Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đầu mối thu thập thông tin từ các chủ đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương mình, sau đây gọi tắt là Đơn vị đầu mối.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không thuộc đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này tổng hợp thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư này và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Dự án phần mềm ứng dụng” là dự án đầu tư phát triển mới, mở rộng hoặc nâng cấp phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu.

2. “Dự án hạ tầng kỹ thuật” là dự án đầu tư lắp đặt mới, mở rộng hoặc nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo, phục vụ cho các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu hoạt động.

3. “Dự án hỗn hợp” là dự án đầu tư bao gồm hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu.

4. “Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin” là tập hợp thông tin, dữ liệu về sản phẩm của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung thông tin cập nhật

1. Nội dung thông tin về dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu dưới hình thức báo cáo bao gồm:

a). Báo cáo giai đoạn 1: Đơn vị báo cáo thực hiện báo cáo kết quả dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn tại Phụ lục I, Phụ lục III và Phụ lục V.

b). Báo cáo giai đoạn 2: Đơn vị báo cáo thực hiện báo cáo kết quả dự án đầu tư được nghiệm thu, bàn giao bao gồm toàn bộ thông tin về sản phẩm của dự án theo hướng dẫn từ Phụ lục I đến Phụ lục X bao gồm:

- Báo cáo Thông tin chung (theo Phụ lục I);
- Báo cáo Kế hoạch đấu thầu và hợp đồng (theo Phụ lục II);
- Báo cáo Danh sách yêu cầu kỹ thuật (theo Phụ lục III);
- Báo cáo Nội dung đầu tư (theo Phụ lục IV);

- Báo cáo Giải pháp kỹ thuật công nghệ (theo Phụ lục V);
- Báo cáo Nguồn nhân lực (theo Phụ lục VI);
- Báo cáo Hồ sơ tài liệu kỹ thuật (theo Phụ lục VII);
- Báo cáo Chi phí đầu tư (theo Phụ lục VIII);
- Báo cáo Đánh giá hiệu quả đầu tư (theo Phụ lục IX);
- Báo cáo Kinh nghiệm triển khai (theo Phụ lục X).

Đối với Phụ lục I, Phụ lục III và Phụ lục V đã có Báo cáo giai đoạn 1, Đơn vị báo cáo chỉ cập nhật những chỉ tiêu báo cáo có thay đổi.

2. Nội dung thông tin cập nhật phải đảm bảo trung thực, chính xác, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình thực tế của dự án.

Điều 5. Thời gian cập nhật

1. Đối với Báo cáo giai đoạn 1:

a) Đơn vị báo cáo gửi báo cáo thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tới Đơn vị đầu mối chậm nhất không quá 01 tháng kể từ ngày dự án đầu tư được phê duyệt.

b) Sau khi tập hợp báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi bộ, ngành hoặc địa phương mình, Đơn vị đầu mối cập nhật vào Cơ sở dữ liệu. Thời gian cập nhật được tính từ ngày 30/11 và chậm nhất vào ngày 31/12 cùng năm.

2. Đối với Báo cáo giai đoạn 2:

a) Đơn vị báo cáo gửi báo cáo thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tới Đơn vị đầu mối chậm nhất không quá 03 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao tổng thể dự án.

b) Đơn vị đầu mối tập hợp báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi bộ, ngành hoặc địa phương mình và định kỳ hàng năm cập nhật vào Cơ sở dữ liệu, chậm nhất vào ngày 31/12.

Điều 6. Phương thức cập nhật

1. Đơn vị báo cáo gửi báo cáo thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tới Đơn vị đầu mối dưới hình thức văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XI.

2. Đơn vị đầu mối cập nhật báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào Cơ sở dữ liệu theo một trong các hình thức sau:

a) Văn bản giấy: lập công văn theo mẫu tại Phụ lục XII, kèm theo tập hợp báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Thư điện tử: lập danh sách dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kèm theo tập hợp báo cáo thông tin của các dự án đầu tư và gửi về địa chỉ thư điện tử: csdl_dacntt@mic.gov.vn;

c) Sử dụng một tài khoản đã được cấp phát của hệ thống Cơ sở dữ liệu để cập nhật trực tiếp sử dụng biểu mẫu điện tử cho loại Báo cáo giai đoạn 1 và Báo cáo giai đoạn 2 được cung cấp trên trang tin điện tử của hệ thống Cơ sở dữ liệu.

3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp Báo cáo giai đoạn 2 của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã kết thúc trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu theo quy định tại Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Lập danh mục dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đang triển khai trong phạm vi Bộ, ngành hoặc địa phương mình theo mẫu tại Phụ lục XIII Thông tư này, định kỳ hàng năm gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 31/12.

b) Rà soát, đôn đốc và hướng dẫn các chủ đầu tư tổng hợp báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Cập nhật báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào Cơ sở dữ liệu đúng thời hạn theo quy định tại Thông tư này.

2. Các chủ đầu tư dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Tổng hợp báo cáo thông tin về các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu qua Đơn vị đầu mối đúng thời hạn theo quy định tại Thông tư này.

b) Cung cấp thông tin liên quan khác về dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

3. Cục Ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Cung cấp biểu mẫu điện tử trên trang tin điện tử của hệ thống Cơ sở dữ liệu.

c) Tiếp nhận báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin từ các Đơn vị đầu mối; tổ chức quản lý, lưu trữ thông tin về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin; cung cấp thông tin phục vụ các hoạt động quản lý, đầu tư trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 7 năm 2010.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cá nhân, đơn vị liên quan cần phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Website (TTĐT);
- Lưu VT, Cục UDCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng

Phụ lục I

Mẫu báo cáo THÔNG TIN CHUNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực
hiện báo cáo>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO THÔNG TIN CHUNG

Kính gửi:.....

1. Tên chủ đầu tư:
2. Tên dự án và tóm tắt nội dung dự án được phê duyệt
3. Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm báo cáo này:
.....
.....
.....
.....
4. Mục tiêu của dự án:.....
.....
.....
.....
5. Nội dung và quy mô đầu tư:
.....
.....
6. Địa điểm đầu tư:.....
.....
.....
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Hình thức quản lý dự án

- Chủ đầu tư trực tiếp quản lý
- Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án
- Gói thầu EPC
- Hình thức khác (ghi rõ tên hình thức)

.....

9. Thời gian thực hiện: từ năm đến năm

10. Quy trình quản lý đầu tư :

11. Phân nhóm dự án:

- Nhóm A
- Nhóm B
- Nhóm C

12. Phân loại dự án đầu tư

- Dự án phát triển mới
- Dự án nâng cấp
- Dự án mở rộng

13. Tính chất dự án công nghệ thông tin

- Dự án hạ tầng kỹ thuật
- Dự án ứng dụng phần mềm
- Dự án hỗn hợp

14. Tổng mức đầu tư:

Trong đó, bao gồm:

Chi phí xây lắp:

Chi phí thiết bị:

Chi phí quản lý dự án:

Chi phí tư vấn đầu tư:

Chi phí khác:

Chi phí dự phòng:

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

Mẫu báo cáo KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU VÀ HỢP ĐỒNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

<Tên cơ quan, đơn vị thực hiện
báo cáo>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU VÀ HỢP ĐỒNG

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:
2. Kế hoạch đấu thầu và hợp đồng:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian đấu thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng		Tên Nhà thầu
		Phê duyệt	Thực tế						Phê duyệt	Thực tế	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]

Ghi chú: Thông tin có trong tài liệu kế hoạch đấu thầu, các hợp đồng của dự án đã được phê duyệt.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục III

Mẫu báo cáo DANH SÁCH YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực
hiện báo cáo>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO DANH SÁCH YÊU CẦU KỸ THUẬT

Kính gửi:

1. Tên dự án:.....
2. Quy trình nghiệp vụ được tin học hóa (đối với dự án phần mềm ứng dụng, dự án hỗn hợp)

STT	Tên quy trình nghiệp vụ	Mô tả tóm tắt
[1]	[2]	[3]
1		
2		
3		
...	...	

Ghi chú:

[1] Đánh số thứ tự các quy trình nghiệp vụ được tin học hóa.

[2] Tên quy trình nghiệp vụ thường gọi hoặc đã có quy định.

[3] Mô tả ngắn gọn về tổ chức, vận hành của quy trình, sản phẩm chính của quá trình nghiệp vụ và các giao tác xử lý chính (các bước) của quy trình nghiệp vụ.

3. Chức năng hệ thống (đối với dự án phần mềm ứng dụng, dự án hỗn hợp)

STT	Chức năng	Phân loại	Tiêu chuẩn kỹ thuật (nếu có)
[1]	[2]	[3]	[4]
1			

2			
3			
...	...		

Ghi chú:

[1] Đánh số thứ tự các chức năng của hệ thống.

[2] Mô tả ngắn gọn chức năng của hệ thống, thường bắt đầu bằng một động từ.

[3] Chức năng được phân loại thành: bắt buộc, mong muốn hay tùy chọn.

[4] Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng để thực hiện chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT và tiêu chuẩn chuyên ngành của hệ thống phục vụ.

4. Khả năng hoạt động và chất lượng hệ thống

STT	Khả năng hoạt động/ chất lượng hệ thống	Đáp ứng		Tiêu chuẩn kỹ thuật (nếu có)
[1]	[2]	[3]		[4]
		Có	Không	
1	Về hiệu quả sử dụng			
	Giảm thời gian xử lý	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Tiết kiệm tài nguyên hệ thống máy chủ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Tiết kiệm tài nguyên máy trạm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Tiết kiệm tài nguyên băng thông của đường truyền (nếu có kết nối mạng internet)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	Về an toàn, bảo mật			
	Giải pháp an toàn, bảo mật cho mức dữ liệu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Giải pháp an toàn, bảo mật cho mức ứng dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Giải pháp an toàn, bảo mật cho mức hệ thống	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Giải pháp an toàn, bảo mật cho mức mạng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

	Mức độ an toàn, bảo mật đối với người sử dụng	Cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
		Trung bình	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
		Thấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Mức độ tin cậy đối với người sử dụng		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	Về khả năng sử dụng				
	Người dùng có khả năng tự học các chức năng cơ bản		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Người dùng xem cách bố trí giao diện và chủ động tự thực hiện các chức năng (đối với dự án phần mềm ứng dụng và hỗn hợp)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Người dùng hài lòng với thiết kế giao diện (đối với dự án phần mềm ứng dụng và hỗn hợp)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Khi có cảnh báo lỗi xảy ra trên màn hình, người sử dụng tự phát hiện lỗi và thao tác lại		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Sau một thời gian không sử dụng, người dùng vẫn có thể bắt đầu sử dụng lại khi cần (đối với dự án phần mềm ứng dụng và hỗn hợp)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4	Về khả năng bảo trì				
	Có thể phân tích được: để chẩn đoán lỗi, sai sót, hư hỏng và xác định nguyên nhân, chức năng để sửa		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

	Có thể thay đổi được: cho phép cấu hình thay đổi chế độ làm việc trong quá trình hoạt động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Tính bền vững: tránh được các tác động không mong muốn khi chỉnh sửa phần mềm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Có thể kiểm thử được: cho phép đánh giá được phần mềm chỉnh sửa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5	Về khả năng thay đổi			
	Hệ thống hoạt động ổn định kể cả khi tăng hoặc giảm tải và có cảnh báo cho quản trị viên tình trạng tải và mức tải vượt quá giới hạn khả năng phục vụ của hệ thống	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Hệ thống cho phép mở rộng triển khai trên một vùng địa lý rộng hoặc thu hẹp triển khai tập trung khi cần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Hệ thống cho phép quản trị mở rộng mô hình tổ chức, mô hình nghiệp vụ và người dùng khi cần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Có khả năng thích ứng với nhiều môi trường (đối với dự án phần mềm ứng dụng và hỗn hợp)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Có thể cài đặt trên một môi trường cụ thể (đối với dự án phần mềm ứng dụng và hỗn hợp)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

	Có thể cùng tồn tại và hoạt động với các hệ thống khác trong cùng một môi trường chung (đối với dự án phần mềm ứng dụng và hỗn hợp)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Một số chức năng của hệ thống có thể thay thế cho một phần mềm ứng dụng khác với cùng mục đích và trong cùng môi trường (đối với dự án phần mềm ứng dụng và hỗn hợp)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Ghi chú:

- [1] Đánh số thứ tự các khả năng hoạt động hoặc chất lượng của hệ thống.
- [2] Mô tả khả năng hoặc chất lượng của hệ thống đem lại.
- [3] Khả năng đáp ứng của hệ thống (có /không).
- [4] Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng để thực hiện khả năng hoạt động hoặc chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT và tiêu chuẩn ngành của hệ thống phục vụ.

....., ngày..... tháng năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV

Mẫu báo cáo NỘI DUNG ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực
hiện báo cáo>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO NỘI DUNG ĐẦU TƯ

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:

2. Danh mục phần mềm ứng dụng (nếu có):

a) Tên giải pháp sản phẩm hệ thống phần mềm ứng dụng nội bộ:

.....

b) Đơn vị cung cấp tương ứng:

3. Danh mục thiết bị:

STT	Phân loại	Số lượng	Mô tả
[1]	[2]	[3]	[4]
1	Máy chủ		
2	Máy trạm		
4	Thiết bị mạng		
5	Thiết bị lưu trữ		
6	Thiết bị khác:		

Ghi chú:

[1] Đánh số thứ tự loại thiết bị.

[2] Loại thiết bị.

[3] Xác định số lượng thiết bị theo từng loại.

[4] Mô tả tên hãng sản xuất, model cho thiết bị chính.

5. Danh mục phần mềm hệ thống, phần mềm công cụ:

STT	Phân loại	Mô tả
[1]	[2]	[3]
1	Phần mềm hệ điều hành	
2	Phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu	
3	Phần mềm máy chủ ứng dụng	
4	Phần mềm công cụ	
5	Phần mềm khác:	

Ghi chú:

[1] Đánh số thứ tự loại phần mềm.

[2] Loại phần mềm.

[3] Mô tả tên phần mềm, tên hãng phát triển và phiên bản phần mềm (nếu là phần mềm nguồn mở khi mô tả tên hãng phát triển ghi cụ thể là “phần mềm nguồn mở”).

6. Danh mục dịch vụ công nghệ thông tin:

STT	Phân loại	Sử dụng	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]
1	Dịch vụ thuê đặt chỗ	<input type="checkbox"/>	
2	Dịch vụ thuê đường truyền	<input type="checkbox"/>	
3	Dịch vụ tích hợp hệ thống	<input type="checkbox"/>	
4	Dịch vụ cài đặt, cấu hình, hiệu chỉnh	<input type="checkbox"/>	
5	Dịch vụ đào tạo	<input type="checkbox"/>	
6	Dịch vụ tư vấn tại chỗ	<input type="checkbox"/>	
7	Dịch vụ số hóa, chuyển đổi số liệu	<input type="checkbox"/>	

8	Dịch vụ kiểm thử, đánh giá chất lượng hệ thống	<input type="checkbox"/>	
9	Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông khác:	<input type="checkbox"/>	

Ghi chú:

- [1] Đánh số thứ tự loại dịch vụ sử dụng trong quá trình triển khai dự án.
- [2] Loại dịch vụ.
- [3] Xác nhận hệ thống có/không sử dụng dịch vụ.
- [4] Ghi chú về việc sử dụng dịch vụ. Ví dụ dịch vụ thuê đường truyền 2Mbps.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục V

Mẫu báo cáo GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực
hiện báo cáo>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:

2. Tính chất dự án:

Hạ tầng kỹ thuật

Phần mềm ứng dụng

Hỗn hợp

3. Giải pháp kỹ thuật công nghệ chính:

a) Hạ tầng kỹ thuật

STT	Đặc điểm	Giải pháp		Công nghệ (nếu có)
[1]	[2]	[3]		[4]
1	Kiến trúc hệ thống	Ngang hàng (peer to peer)	<input type="checkbox"/>	
		Tập trung	<input type="checkbox"/>	
		Phân tán	<input type="checkbox"/>	
		Bán tập trung	<input type="checkbox"/>	
2	Tích hợp hệ thống			

3	An toàn, bảo mật		
4	Sao lưu, phục hồi		
5	Cân bằng tải (Load balancing)		
6	Xử lý nhóm (Cluster)		
7	Quản lý, tối ưu tài nguyên hệ thống		

Ghi chú:

[1] Đánh số thứ tự các đặc điểm của hệ thống.

[2] Đặc điểm hay tính năng của hệ thống.

[3] Đánh dấu “X” vào ô vuông hoặc ghi tên giải pháp.

[4] Ghi tên công nghệ chính (nếu có) cho giải pháp lựa chọn.

b) Phần mềm ứng dụng và hỗn hợp

STT	Đặc điểm	Giải pháp		Công nghệ / Công cụ (nếu có)
[1]	[2]	[3]		[4]
1	Loại hệ thống	Hệ thống xử lý giao dịch	<input type="checkbox"/>	
		Hệ thống thông tin quản lý	<input type="checkbox"/>	
		Hệ thống hỗ trợ ra quyết định	<input type="checkbox"/>	
		Hệ thống chuyên gia	<input type="checkbox"/>	
		Hệ thống tự động văn phòng	<input type="checkbox"/>	
		Hệ thống báo cáo nghiệp vụ thông minh (Business Intelligence)	<input type="checkbox"/>	
2	Kiểu ứng dụng	Ứng dụng phục vụ người dùng cuối qua giao diện Web (Web based application)	<input type="checkbox"/>	
		Ứng dụng phục vụ người	<input type="checkbox"/>	

		dùng cuối qua giao diện cửa sổ của máy trạm (Desktop based application)		
3	Mô hình hệ thống	Client/Server	<input type="checkbox"/>	
		Nhiều lớp (Multi-layer)	<input type="checkbox"/>	
		Xử lý ngang hàng	<input type="checkbox"/>	
4	Kiến trúc hệ thống	Ngang hàng (peer to peer)	<input type="checkbox"/>	
		Tập trung	<input type="checkbox"/>	
		Phân tán	<input type="checkbox"/>	
		Bán tập trung	<input type="checkbox"/>	
5	Phương pháp thiết kế	Hướng cấu trúc	<input type="checkbox"/>	
		Hướng đối tượng	<input type="checkbox"/>	
		Khác	<input type="checkbox"/>	
6	Thiết kế giao diện			
7	Tích hợp hệ thống	Dữ liệu	<input type="checkbox"/>	
		Ứng dụng	<input type="checkbox"/>	
		Quy trình nghiệp vụ	<input type="checkbox"/>	
		Giao diện người dùng	<input type="checkbox"/>	
8	An toàn, bảo mật	Xác thực tên/mật khẩu	<input type="checkbox"/>	
		Chữ ký số	<input type="checkbox"/>	
		Khác	<input type="checkbox"/>	
9	Sao lưu, phục hồi			
10	Cân bằng tải (Load balancing)			
11	Xử lý nhóm (Cluster)			
12	Quản lý, tối ưu			

	tài nguyên hệ thống		
--	---------------------	--	--

Ghi chú:

- [1] Đánh số thứ tự các giải pháp sử dụng.
- [2] Đặc điểm hay tính năng của hệ thống.
- [3] Đánh dấu “X” vào ô vuông hoặc ghi tên giải pháp.
- [4] Ghi tên công nghệ chính cho giải pháp lựa chọn hoặc tên công cụ để thực hiện.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VI
Mẫu báo cáo NGUỒN NHÂN LỰC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực hiện
báo cáo>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO NGUỒN NHÂN LỰC

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:

2. Nguồn nhân lực phía chủ đầu tư

Có thành lập Ban quản lý dự án không?

Không, chủ đầu tư quản lý

Có

Nếu “Có”, thực hiện kê khai tiếp theo các bảng dưới đây:

STT	Vai trò	Chức vụ chính quyền	Trình độ chuyên môn	Số Dự án đã tham gia	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

1	Giám đốc Ban quản lý dự án				Bắt buộc
2	Phó Giám đốc Ban quản lý dự án	1..... 2..... ...	1..... 2..... ...	1..... 2..... ...	Nếu có
3	Kế toán	1..... 2..... ...	1..... 2..... ...	1..... 2..... ...	Bắt buộc
4	Thư ký dự án				Bắt buộc
5	Tổng số thành viên Ban quản lý dự án:				Bắt buộc
6	Chứng chỉ chuyên môn của các thành viên ban quản lý dự án:				Bắt buộc

3. Nguồn nhân lực phía nhà thầu tư vấn thiết kế

STT	Vai trò	Trình độ chuyên môn	Số năm kinh nghiệm	Số Dự án đã tham gia	Chứng chỉ chuyên môn	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Giám đốc dự án					Bắt buộc
2	Chủ trì khảo sát					Bắt buộc
3	Chủ trì thiết kế					Bắt buộc
4	Chuyên gia chính về đầu tư tài chính					Bắt buộc
5	Chuyên gia chính về nghiệp vụ bài toán (Đối với gói thầu phần mềm nội bộ)					Nếu có

6	Vai trò khác:					Nếu có
7	Tổng số thành viên tham gia, thực hiện:					Bắt buộc

4. Nguồn nhân lực phía nhà thầu

STT	Vai trò	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm kinh nghiệm	Số Dự án đã tham gia	Chứng chỉ chuyên môn	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
Gói thầu A							
1	Giám đốc dự án						Bắt buộc
2	Phó Giám đốc dự án						Nếu có
3	Kiến trúc sư hệ thống						Bắt buộc
4	Chuyên gia quản lý chất lượng						Bắt buộc
5	Chuyên gia đầu tư tài chính						Nếu có
6	Chuyên gia nghiệp vụ bài toán (Đối với gói thầu phần mềm nội bộ)						Nếu có
7	Chỉ huy thi công						Bắt buộc
8	Khảo sát, phân tích viên	-	-	-	-		Bắt buộc
9	Thiết kế viên	-	-	-	-		Bắt buộc
10	Lập trình viên (Đối với gói thầu phần mềm nội bộ)	-	-	-	-		Bắt buộc

11	Kiểm thử viên	-	-	-	-		Bắt buộc	
12	Kỹ thuật viên triển khai, cài đặt, cấu hình	-	-	-	-		Bắt buộc	
13	Cán bộ đào tạo quản trị hệ thống	-	-	-	-		Bắt buộc	
14	Cán bộ đào tạo người sử dụng	-	-	-	-		Bắt buộc	
15	Vai trò khác:	-	-	-	-		Nếu có	
16	Tổng số thành viên tham gia, thực hiện:							Bắt buộc
Gói thầu B								
...	

Ghi chú: Ký hiệu “-“ chỉ thị không phải điền thông tin vào các ô này.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VII
Mẫu báo cáo HỒ SƠ TÀI LIỆU KỸ THUẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực
hiện báo cáo>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO HỒ SƠ TÀI LIỆU KỸ THUẬT

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:

2. Tính chất dự án:

- Hạ tầng kỹ thuật
- Phần mềm ứng dụng
- Hỗn hợp

3. Quy trình công nghệ

- RUP (đối với dự án phần mềm ứng dụng)
- ISO
- Khác:

4. Hồ sơ tài liệu kỹ thuật bàn giao

a) Hạ tầng kỹ thuật

STT	Giai đoạn thực hiện	Kết quả	Xác nhận
[1]	[2]	[3]	[4]
Gói thầu A: [tên gói thầu]			
1	Khảo sát	Tài liệu khảo sát (phục vụ thi công, lắp đặt)	<input type="checkbox"/>

2	Phân tích, đặc tả yêu cầu	Tài liệu đặc tả yêu cầu hệ thống Tài liệu kế hoạch kiểm thử chấp nhận	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Phân tích, thiết kế	Tài liệu thiết kế thi công, lắp đặt hệ thống	<input type="checkbox"/>
4	Lắp đặt, cài đặt, cấu hình	Tài liệu kịch bản kiểm thử, chạy thử	<input type="checkbox"/>
5	Đào tạo, chuyển giao	Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tài liệu hướng dẫn cài đặt, cấu hình Tài liệu hướng dẫn quản trị hệ thống Tài liệu đào tạo	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
6	Tài liệu khác:		
Gói thầu B: [tên gói thầu]			
...

Ghi chú: tham khảo kế hoạch thực hiện và kết quả bàn giao của hợp đồng

[1] Đánh số thứ tự bước triển khai của nhà thầu thi công.

[2] Mô tả tên bước.

[3] Mô tả tài liệu là kết quả thực hiện theo từng bước, tập hợp các tài liệu này tạo thành hồ sơ kỹ thuật của gói thầu

[4] Xác nhận có trong hồ sơ kỹ thuật của gói thầu hay không.

b) Phần mềm ứng dụng

STT	Giai đoạn thực hiện	Kết quả	Xác nhận
[1]	[2]	[3]	[4]
Gói thầu A: [tên gói thầu]			
1	Khảo sát	Tài liệu khảo sát (phục vụ thi công)	<input type="checkbox"/>
2	Phân tích, đặc tả yêu cầu	Tài liệu đặc tả yêu cầu hệ thống Tài liệu kế hoạch kiểm thử chấp nhận	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Phân tích, thiết kế	Tài liệu thiết kế bậc cao Tài liệu thiết kế chi tiết	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
4	Lập trình	Đĩa CD chương trình: + Mã nguồn + Chương trình chạy	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

5	Kiểm thử/chạy thử	Tài liệu kịch bản kiểm thử, bộ dữ liệu mẫu	<input type="checkbox"/>
6	Đào tạo, chuyên giao	Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tài liệu hướng dẫn cài đặt, cấu hình Tài liệu hướng dẫn quản trị hệ thống Tài liệu đào tạo	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
7	Tài liệu khác:		
Gói thầu B: [tên gói thầu]			
...

Ghi chú: tham khảo kế hoạch thực hiện và kết quả bàn giao của hợp đồng

[1] Đánh số thứ tự bước triển khai của nhà thầu thi công.

[2] Mô tả tên bước.

[3] Mô tả tài liệu là kết quả thực hiện theo từng bước, tập hợp các tài liệu này tạo thành hồ sơ kỹ thuật của gói thầu.

[4] Xác nhận có trong hồ sơ kỹ thuật của gói thầu hay không.

c) Hỗn hợp

Lập báo cáo kết hợp theo hướng dẫn tại điểm (a), (b) ở trên cho từng gói thầu theo tính chất về hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VIII
Mẫu báo cáo CHI PHÍ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực hiện
báo cáo>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO CHI PHÍ ĐẦU TƯ

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:
2. Chi phí đầu tư:

STT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Tổng giá trị thanh toán	Tổng giá trị quyết toán	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	Tổng số				
1	Chi phí xây lắp - Gói thầu 1				

	- Gói thầu 2 - ...				
2	Chi phí thiết bị, phần mềm - Gói thầu A - Gói thầu B -...				
3	Chi phí quản lý dự án				
4	Chi phí tư vấn - Chi phí lập dự án đầu tư, BCNCKT - Chi phí lập TKKT-TDT - Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu - Chi phí giám sát				
5	Chi phí khác - Lệ phí thẩm định BCNCKT/DAĐT - Lệ phí thẩm định TKKT-TDT - Lệ phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu - Chi phí kiểm toán - Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán				
6	Chi phí dự phòng				

Ghi chú: Thông tin có trong hồ sơ tài liệu quyết toán dự án hoàn thành.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục IX

Mẫu báo cáo ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

<Tên cơ quan, đơn vị thực
hiện báo cáo>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:

2. Hiệu quả đối với người sử dụng:

.....
.....
.....
.....

3. Hiệu quả đối với tổ chức:

.....
.....
.....
.....

4. Hiệu quả đối với môi trường hành chính, cộng đồng, xã hội:

.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục X

Mẫu báo cáo KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Tên cơ quan, đơn vị thực
hiện báo cáo>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày nhận:

BÁO CÁO KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI

Kính gửi:.....

1. Tên dự án:

2. Đã có các văn bản quy định, hướng dẫn quy chế khai thác, vận hành, sử dụng cho hệ thống chưa?

Đang thực hiện

Có

Nếu “Có” thì đã có bao nhiêu văn bản (liệt kê thứ tự các văn bản):

.....
.....
.....

3. Đã có đội ngũ kỹ thuật đảm bảo cho hoạt động của hệ thống?

Đã có và đảm bảo được yêu cầu duy trì, vận hành hệ thống

Đã có, chưa đủ kinh nghiệm, cần thuê khoán ngoài để duy trì, vận hành hệ thống

Đang thành lập

Chưa xác định

4. Phương án cài đặt, triển khai hệ thống

Thực hiện triển khai đồng thời tất cả các đơn vị trực thuộc

Thực hiện triển khai lần lượt từng đơn vị và từng bước hoàn thiện hệ thống

Khác:

.....
5. Lãnh đạo quan tâm ủng hộ dự án, có tích cực tham gia sử dụng hệ thống

- Quan tâm ủng hộ bằng các quyết định hành chính nhanh chóng, kịp thời và tích cực tham gia sử dụng
 - Quan tâm ủng hộ bằng các quyết định hành chính
 - Ủng hộ và ủy quyền cho một cán bộ trực tiếp
 - Khác:
-

6. Phối hợp của các cơ quan, đơn vị khác liên quan đến dự án

- Thành lập nhóm tham gia, phối hợp triển khai
 - Cử người tham gia triển khai
 - Cử người phối hợp triển khai
 - Khác:
-

7. Hiểu biết về quy trình công nghệ phục vụ quản lý

- Hiểu biết toàn bộ
- Hiểu biết một phần
- Đang tìm hiểu

8. Phối hợp và tận dụng năng lực của tư vấn

- Chủ động phối hợp và tận dụng có hiệu quả năng lực, kinh nghiệm tư vấn trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng với đơn vị tư vấn
 - Tự thực hiện chức năng tư vấn:
 - Khảo sát
 - Lập dự án
 - Quản lý dự án
 - Thiết kế thi công và dự toán Tổng dự toán
 - Lập Hồ sơ mời thầu
 - Giám sát thi công
 - Đánh giá đúng vai trò, nhiệm vụ của tư vấn đầu tư và chỉ tham gia khi đơn vị tư vấn bàn giao kết quả.
 - Ý kiến khác:
-

9. Phối hợp và tận dụng năng lực của nhà thầu thi công

- Chủ động thống nhất kế hoạch và phối hợp công việc, giám sát chặt chẽ, thường xuyên tổ chức hội thảo đánh giá tiến độ, chất lượng
- Định kỳ đánh giá tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của tư vấn giám sát
- Hợp đồng với tư vấn giám sát và tham gia nghiệm thu, bàn giao kết quả của dự án
- Ý kiến khác:

10. Phối hợp giữa Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án

- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thực hiện các hoạt động theo đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ
- Ban quản lý dự án thay mặt chủ đầu tư tổ chức thực hiện và Chủ đầu tư sử dụng một đơn vị thẩm tra, giám sát hoạt động của Ban quản lý dự án
- Ban quản lý dự án thay mặt Chủ đầu tư chủ động tổ chức thực hiện toàn bộ dự án
- Ý kiến khác:

11. Các bài học triển khai khác:

.....

.....

.....

.....

.....

12. Đánh giá chung

- Dự án thành công
 - Tiết kiệm được kinh phí so với Tổng mức đầu tư, Tổng dự toán đã được phê duyệt
 - Tuân thủ đúng quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành
 - Lựa chọn được giải pháp công nghệ phù hợp cho hạ tầng phần cứng
 - Lựa chọn được giải pháp công nghệ phù hợp cho phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu đáp ứng tốt với yêu cầu nghiệp vụ của bài toán cần tin học hóa trong tương lai

- Triển khai đúng kế hoạch đã được phê duyệt (tham khảo kế hoạch đấu thầu)
- Triển khai thi điểm cho hạng mục phần mềm ứng dụng
- Trình độ công nghệ thông tin của người sử dụng đáp ứng chuyên giao, khai thác, vận hành
- Lý do khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XI

Mẫu công văn ĐƠN VỊ BÁO CÁO GỬI ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

<Cơ quan cấp trên>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

<Tên cơ quan, đơn vị>

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

V/v báo cáo thông tin dự án đầu
tư ứng dụng công nghệ thông tin

....., ngày ...tháng ... năm

Kính gửi: <Đơn vị đầu mối>

Thực hiện cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số .../TT-BTTTT ngày .../.../2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, sau khi kết thúc <Báo cáo giai đoạn 1/Báo cáo giai đoạn 2>, <Tên cơ quan, đơn vị> đã tiến hành tổng hợp báo cáo thông tin theo quy định, chi tiết báo cáo kèm theo để Quý Cơ quan tập hợp và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XII

Mẫu công văn ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI CẬP NHẬT VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010

của Bộ Thông tin và Truyền thông)

<Cơ quan cấp trên>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

<Tên cơ quan, đơn vị>

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

V/v cập nhật thông tin của các dự
án đầu tư ứng dụng công nghệ
thông tin năm

....., ngày ...tháng ... năm

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Thực hiện cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số .../TT-BTTTT ngày .../.../2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, sau khi tiếp nhận các báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin từ các Chủ đầu tư, <Tên cơ quan, đơn vị> đã tiến hành phân loại và tập hợp báo cáo thông tin của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin kèm theo theo bảng tổng hợp dưới đây:

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
Báo cáo giai đoạn 1			
1			
2			
...			
Báo cáo giai đoạn 2			
1			
2			
...			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XIII

Mẫu công văn DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/05/2010
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

<Cơ quan cấp trên>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

<Tên cơ quan, đơn vị>

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

V/v danh mục dự án đầu tư
năm

....., ngày ...tháng ... năm

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Chủ đầu tư	Tên dự án	Trạng thái	Tiến độ	Thời gian kết thúc

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)